

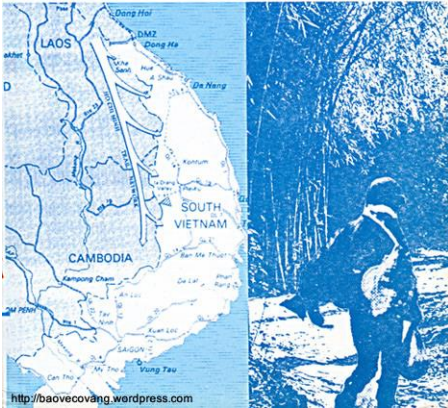


Đường Đi Không Đến Xuân Vũ

Hồi Ký Vượt Đường Mòn Hồ Chí Minh

Cảm Nghĩ về “Đường Đi Không Đến” của Xuân Vũ

Bác sĩ Hồ Văn Châm



Tôi nghĩ rằng khi đọc xong tập hồi ký vượt Trường Sơn này của nhà văn Xuân Vũ, mỗi độc giả tùy theo thân thể và tâm sự riêng biệt của mình, có thể có những cảm nghĩ rất khác nhau. Người thích phiêu lưu mạo hiểm, say mê những chân trời xa lạ, những câu chuyện sôi nổi được tác giả ghi chú rất linh động trong tập sách. Kể ưa mơ mộng, thương cảm nỗi vất vả nhọc nhằn của người nữ vũ công có đôi bàn chân sấp đức trầy trụa vì đá tai mèo trên những đỉnh núi cung trời. Chính khách thời thượng gặt gù khen nội dung tốt. Độc giả khó tính tặc lưỡi cho là sách tuyên truyền.

Tôi lại nghĩ rằng mỗi độc giả chúng ta, dù khen, dù chê văn tài của tác giả, dù chăm chú, dù hời hợt theo dõi diễn biến câu chuyện, đều không thể chối cãi một sự kiện hiển nhiên là nội dung cuốn sách đượm tính chất **xác thực**, không dài dòng lê thê, không hoa hoè hoa sồi, **không bịa đặt**, không xuyên tạc, không phỉ báng ai mà cũng không ca tụng ai. Người viết chỉ ghi lại những điều mắt thấy tai nghe cùng những cảm nghĩ của mình trên đường vượt Trường Sơn trở về Nam thi hành nhiệm vụ giao phó. Tính chất xác thực này, những ai đã từng leo đèo vượt núi, những ai có liên hệ ít nhiều với dãy Trường Sơn trùng điệp đều làm chứng cho tác giả. Nói một cách khác, tập hồi ký này **ghi lại trung thực** một đoạn đời của nhà văn Xuân Vũ trong sự nghiệp phục vụ quê hương.

Tôi gặp nhà văn Xuân Vũ giữa năm 1971, sau khi anh đã thành công vượt mọi gian khổ, vượt dãy Trường Sơn, nhưng không vượt được nỗi khủng hoảng ngày đêm dằn vặt tâm tư. Đường Đi Không Đến. Trên đường vô Nam, anh đã đến nơi đến chốn, nhưng trên đường tiến tới sự nghiệp phục vụ quê hương đường đi đã bế tắc. Đau đớn cho anh, anh đã tiêu phí 20 năm trời đã đi trên con đường ngày nay bí lối đó. Cơn khủng hoảng thật là trầm trọng, khủng hoảng tâm thần, khủng hoảng lý tưởng. Tôi nghĩ rằng trường hợp của nhà văn Xuân Vũ không phải là một trường hợp cá biệt. Một số độc giả chúng ta cũng như rất đông anh chị em ruột thịt chúng ta còn ở bên kia chiến tuyến ngày đêm cũng khắc khoải suy tư về một lối thoát vẹn toàn cho cơn khủng hoảng thời đại đó. Khắc khoải suy tư, khủng hoảng tâm thần, khủng hoảng lý tưởng... bởi lẽ chúng ta còn là người Việt Nam và dòng máu sôi sục trong huyết quản chúng ta, đầy ắp truyền thống Việt Nam hào hùng của biết bao nhiêu thế hệ tiền bối Việt Nam.

Tôi nhớ là đã nói chuyện nhiều với nhà văn Xuân Vũ về Đường Đi Không Đến của anh, của số đông chúng ta, và khuyến khích anh cố gắng vượt qua cơn khủng hoảng tâm thần để tìm đi đúng con đường vì dân vì nước. Để dẫn chứng, tôi đã tâm sự với nhà văn Xuân Vũ về việc gia tiên ngày xưa đương chức tri huyện Lê Thủy, Quảng Bình, lúc Vua Hàm Nghi xuất cung truyền hịch đã khẳng khái treo ấn từ quan, hưởng ứng việc Cần Vương, để rồi ngậm ngùi, thông hận tử trần, tuổi chưa được 40. Sau này, gia nghiêm khăng khăng không chịu ném bút lông cầm bút sắt, tuy giữ được khí phách sĩ phu, nhưng cơn khủng hoảng lý tưởng càng trầm trọng hơn, đường đi hoàn toàn nghẽn lối.

Tôi đã nói cho nhà văn Xuân Vũ biết là kinh nghiệm dòng họ khiến cho tôi ngày nay nghĩ rằng chúng ta không thể quá khích mà cũng không thể tiêu cực. Đường đi của chúng ta phải là con đường thích nghi với hoàn cảnh năm châu hợp chợ, thích nghi với trình độ kỹ thuật không gian và thế quân bình lực lượng của các đại cường. Đành rằng chúng ta yêu nước nồng nhiệt, đành rằng chúng ta lập chí lớn lao, nhưng chúng ta phải biết lượng sức dân, sức nước. Yêu nước thì phải thương dân, trước hết phải lo cho dân có cơm áo. Yêu nước nhất quyết không phải là mưu đồ sự nghiệp cá nhân, mặc cho dân chúng lầm than, quê hương tan nát. Yêu nước càng không phải là điên cuồng nhắm mắt đưa toàn dân vào con đường đấu tranh ngu xuẩn và vô vọng có thể mang tới hậu quả diệt quốc, diệt chủng. Yêu nước lại càng không phải là cưỡng bức nhân dân thất lương buộc bụng, nhịn đói, nhịn khát để tập trung tài nguyên nhân lực vào việc dùng vũ lực mưu toan áp đặt một nền nếp

suy tư và những phương thức hành động đã được đúc khuôn mà dân chúng không mong muốn. Các nhà cầm quyền Miền Bắc nên ra khỏi tháp ngà để ngắm nghĩ về điều đó.

Tôi lại cũng nghĩ rằng yêu nước không phải là tiêu cực chống đối. Những lời phê bình vô trách nhiệm, thái độ bất hợp tác hoặc lè lưỡi buông xuôi, chỉ biết thờ ngấn than dài, ưu thời mẫn thế, không phải là phương châm hành động của con cháu những người đã xông xáo ra Bắc vào Nam, bình Chiêm phạt Tống, gây dựng nên cơ đồ ngày nay để lại cho chúng ta. Yêu nước thì không thể thản nhiên nhắm mắt ngồi bất động để mặc bọn ma đầu phá hoại cơ nghiệp của cha ông. Yêu nước thì phải tích cực hoạt động, xây dựng đống vỡ, vun quén tình hình, loại bỏ bọn sâu dân một nước, dạy dân, nuôi dân, cho dân sinh dân trí mỗi ngày một thêm phát triển.

Các bậc có trí thức tại Miền Nam tự do này nên nghĩ tới trường hợp Vua Chiêu Hoà nước Nhật Bản sau ngày bại trận, khôi phục lại địa vị đại cường. Ai bảo hành động của Vua Chiêu Hoà từ năm 1945 đến nay lại không sáng suốt và ích lợi cho quốc dân Nhật Bản như công cuộc duy tân của Minh Trị Thiên Hoàng 100 năm về trước.

Trên con đường sự nghiệp phục vụ quê hương, đi như Xuân Vũ đi trong tập hồi ký này thì đường đi nhất định không đến, đi như Xuân Vũ đang đi ngày nay thì đường đi nhất định phải đến.

Saigon, ngày 2 tháng 7 năm 1973
Bác sĩ HỒ VĂN CHÂM

- 1 -

...Bộ đội ở phía sau đi tới. Họ khiêng, họ vác, họ gánh. Lặng lẽ, nặng nề, từng nhóm, từng người, có khi năm bảy chục thước mới có một tốp, một người. Cụ ly hành quân chẳng rõ được qui định là bao nhiêu.. Đó là vì Trường Sơn hiểm trở, nhưng trước nhất là vì đôi chân... Thấy bộ đội đi, tôi và Lâm nhường bước, nép vào đường. Quần áo họ mốc cùi, có cái vai áo rách toạc xuống nửa cánh tay, nhiều mái đầu như rú rậm, họ đi ngang đã nghe thấy một mùi chua khét lạ lùng. Nòng súng họ nhét giẻ rách, hoặc để trống hốc, sét rơi ra vàng óách. Nhiều người gánh hần hoi bằng một thanh tre tươi. Ba lô một đầu súng và cạt-túc-se một đầu, như gánh những xâu thịt lợn. Người đi sau chót vừa đi vừa rên khừ khừ.

Tưởng đơn vị đã đứt đuôi, tôi sửa soạn cho đoàn của tôi tiếp tục đi nhưng nhìn lại thì thấy đơn vị còn lục tục ở phía sau. Đột nhiên Lâm hỏi tôi:

- Này về tới Nam Bộ, anh sẽ ăn món gì trước nhất?
- Chè đậu! - Tôi đáp không cần suy nghĩ.

Vì sao tôi không suy nghĩ? Bây giờ, khi nhớ lại, tôi mới hiểu ra rằng đi đường mất kalori nhiều quá, lúc nào cũng thèm đường. Đâu chỉ có một kí lô đường cát trắng được phát cho từ Hà-Nội mà đi hơn 1 tháng, trèo đèo lội dốc suốt ngày mà không dám đem đường ra ăn. Đường được xem như một thứ tiên được. Lúc sắp quy xuống kia mới dám nghĩ tới thứ thuốc tiên đó! Cái cách ăn đường cát của những gã chân chỉ lợi Trường Sơn đã làm cho nó trở thành tiên được. Đâu có phải bỏ nó vô nước khuấy cho tan ra rồi uống, mà phải chờ đến lúc khuya canh vắng, bên cạnh mình không còn ai thức mới sẽ lén mở ba lô ra lấy cái túi đường còn kha khá đó ra rồi mở sợi dây buộc túi đường một cách vô cùng cẩn thận, kéo người bên cạnh nghe thì chết. Xong, mới bằng một cử chỉ vừa cẩn thận, vừa trang trọng, dốc ngược cái túi lên, tay giữ miệng túi sát vào mồm, tay bóp dứt cái túi khe khe cho đường chảy vào mồm. Những hạt đường của Cu-Ba anh em (!) lăn trên thành túi ni lông nghe như những hạt sỏi lăn trên sườn núi. Đợi đến khi số hạt đường nhất định đã rơi vào mồm thì chủ nhân mới bèn bóp cái miệng túi lại và khây nhè nhẹ cho những hạt còn vô tình hay cố ý dính lại đầy rơi hẳn vào mồm chủ nhân, rồi mới buộc thắt nó lại. Những hạt đường đã nằm trong miệng của chủ nhân rất yên trí rằng chúng không bao giờ bị thương, bởi lẽ rất giản dị là chủ nhân không bao giờ dám nhai, bởi lẽ rất giản dị nữa là nếu nhai thì đường sẽ chạm vào răng và gây nên những tiếng động và một khi cái tiếng động ấy bị lọt vào tai của một anh chàng 'Vô Ngại Tướng Quân' nằm bên cạnh thì không chóng thì chày chủ nhân của túi đường sẽ đau khổ vì bị vị tướng quân này không ngần ngại xin... đường. Mà trên đường Trường Sơn này thì những vị vô ngại tướng quân đó ở chỗ nào cũng có. Vì thế cho nên ăn đường cũng phải cẩn thận tối đa, nghĩa là để

cho những hạt đường tự tan chảy ra trong mồm một cách tự nguyện. Điểm này cũng còn thêm một ý nghĩa là như vậy chủ nhân sẽ có đủ bình tĩnh và thời gian mà thưởng thức cái vị ngọt ngào của đường Cu-Ba và nghe tình đồng chí xã hội chủ nghĩa anh em đi vào máu huyết của mình (!)

Nhưng đó chỉ đó là một lối tiêu thụ bình thường – để đề phòng các Vô Ngại tướng quân thôi. Còn nhiều cách khác nữa. Vì đường nó quý quá làm vậy cho nên khi được Lâm hỏi ăn gì thì tôi đáp ngay rằng “chè”. Không phải tiếng nói của lá phổi, cổ họng mà là tiếng nói của tâm tư, của nguyện vọng. Vì sao? Vì lâu nay, mỗi lần cảm thấy sức khoẻ mình xuống dốc trông thấy một cách thảm hại, tôi chỉ nghĩ có một điều: “Ăn”! Ăn là khoẻ ngay, là đi nhanh, là vượt dốc trèo đèo như gió, là chống được sốt, là lạc quan yêu đời, là tin tưởng Đảng Bác thêm ngay, nhưng ăn thì có cả trăm món, làm sao tạo ra ngay cho được giữa rừng thẳm núi cao này? Chỉ có đường là đơn giản nhất. Nhiều khi tôi chỉ cần nếm một muỗng nhỏ đường mà cảm thấy khoẻ lên rất chóng, như vừa uống thuốc tiên.

Cái tiếng ‘chè đậu’ của tôi tung ra như một quả khói mù, nhưng đồng thời cũng như một giọt nước mát xối vào mặt mọi người giữa trưa nắng chói. Những người đứng gần tôi tựa hẳn ba lô vào vách đá cho đỡ nặng đôi vai lắng nghe tôi nói tiếp. Tôi cảm thấy tôi thông minh hơn chính tôi ngày thường gấp bội, thông minh hơn cả Tào Tháo khi ông ta thấy binh sĩ khát cháy cổ thì gạt chúng bảo rằng phía trước một có một vườn mơ – nhưng tôi không giống Tào Tháo vì chính tôi cũng thèm chè như mọi người trong đoàn, chứ không như họ Tào hoặc họ này họ khác ngồi mát ăn bát vàng mà xua lũ con cháu vào *con đường đi không đến* mà bảo rằng sắp đến nơi rồi và sẽ có mâm cao cỗ đầy ở cái đích sắp trông thấy đó.

Tôi nói tiếp để phát triển thêm cái mồn chè của tôi :

– Chè đậu trắng, các bạn ạ! Hạt to hơn đầu dũa ăn, hạt lép đã nhặt hết rồi, chỉ còn hạt trọng đem nấu với đường móng trâu, chớ không nấu với đường thốt nốt, vì đường thốt nốt hơi chua, để ăn sống thì tuyệt vời, còn đem nấu chè thì không bằng đường tán dũa. Nấu phải cho thật ngọt, ngọt gắt cổ họng, nếm vô một miếng là tăng háng ngay. Đấy.. nấu xong nhắc xuống mức ra từng chén, chén trứng sáo to nhé, rồi mới rưới nước cốt dừa lên

Nói đến đây tôi dừng lại nhìn từng người một. Gương mặt người nào người ấy sáng rõ lên. Tôi cũng thấy hăng hái hơn lên. Tôi đưa hai tay ra phía trước, hai bàn ấy úp vào nhau làm như đang vắt dừa. Tôi nghiêng rặng và bóp vặn hai bàn tay vào nhau tỏ vẻ quyết vắt cho thật khô với một sự vui sướng thèm thuồng ác liệt, với sự tưởng tượng trông thấy món chè đặc biệt đang dọn ra trước mắt mình.

Nhưng than ôi! qua cái cử chỉ ấy tôi hiểu rõ sức lực của tôi. Nó đâu còn đủ cho tôi làm cái việc đó. Nói trắng ra là nếu có một trái dừa phải vắt ở giữa lưng Trường Sơn này thì tôi không thể vắt lấy nổi nước cốt. Tôi cảm thấy hai cánh tay tôi rã rời, một sự rã rời làm tôi phải ngạc nhiên. Giờ đây tôi vẫn còn nhớ hình dáng của hai cánh tay và hai bàn tay tôi lúc ấy. Màu da vàng vì sốt, sạm vì nắng, thâm vì sương gió và chướng khí núi rừng. Tôi không có chữ để gọi chính xác cái màu hỗn hợp của ba màu kể trên. Tôi ngậm ngùi, nhưng vì là người có trách nhiệm nên tôi cố giấu sự bi quan, mà vẫn vui vẻ lao theo cái món chè.

Tôi đã “vắt dừa” xong và hăm hở nói tiếp:

– Nước cốt đặc quẹo giống như sữa. Ném thử một miếng xem, ôi chao béo ngậy. Đây tùy thích của từng người, ai muốn béo thì “thím xực” luôn hai muỗng. Đấy, chè đã dọn ra rồi mời các bạn cùng mức nước cốt dừa rưới lên ai muốn xơi mấy chén cứ xơi... Xơi ngay trong lúc chè hầy còn nóng để cho nước cốt dừa quên vào thành một khối vừa béo vừa ngọt nuốt đến đâu nghe bỏ đến đấy!

Lâm nói:

- Riêng tôi thì tôi muốn ăn một chén, còn xin một chén.
- Úy, lố tiêu chuẩn sao?
- Không! Một chén xin sau là để phơi sương, sáng mai dậy tập thể dục nhảy xuống sông tắm rồi lên ăn liền.
- Có súc miệng không? – Một người hỏi.
- Khà.. khà khà.
- Cái thằng nói làm nhớ nhà Má Chín ở Cai Lậy quá!

Chúng tôi ăn chè gió xong, bộ đội cũng vừa dứt đuôi. Tôi bảo:

– Tôi, anh em mình chuẩn bị đi!

Người nào người ấy mặt nhăn như bị, cất ba-lô lên vai, đành để lại bát chè đậu nước cốt dừa ấm hổi phía sau lưng. Nhưng kia có một người lê tới cùng đi về một phía với chúng tôi – nghĩa là Miền Nam. Bất giác tôi ngó xuống đất. Tôi sợ hãi quá. Tôi sợ nhìn thấy tôi trong cái con người ấy. Đó là một người, vâng, đúng là một con

người vì anh chàng có đủ tất cả những gì mà một con người bình thường nhất cũng có, và có cái mà con vật không có, nhưng anh ta không còn giống bất cứ một người bình thường nào trên trái đất, mà chỉ có thể đồng hoá với chúng tôi trên dãy Trường Sơn này thôi. Đó là một người gầy đét, gầy nhom, gầy như chiếc que, nói theo tiếng Nam Bộ, ốm tong ốm teo. Nói tóm một câu là gầy đến mức độ không thể gầy được nữa. Má anh ta không còn thịt, để lộ ra những góc cạnh trên mặt, mắt anh mở thau lấu, không phải vì tỉnh táo mà có lẽ vì đôi mi cứng đờ không khép lại được nữa. Bộ răng trên còn nguyên, nhô hẳn ra ngoài càng gây cho mọi người một sự gớm ghiếc của người chết với chiếc môi trên nhếch lên. Trong người anh cái bộ phận không gầy, vì không gầy đi được là bộ răng này.

Mái đầu anh che kín dưới làn mũ tai bèo. Vành mũ cong chụp xuống che kín đôi tai, đồng thời như cũng muốn che lấp lầy đôi tai, không cho nó thu nhận bất cứ sự việc gì bên ngoài, vì tất cả sự việc gì bên ngoài cũng không hay ho cả. Nên làm một kẻ mất mù tai điếc mà lên bước trên con đường tối đại vinh quang này. Còn chiếc mũ nữa, tôi không thể chỉ nói về nó có bấy nhiêu thôi, vì đó là chiếc mũ tai bèo của giải phóng quân “bách chiến bách thắng”. Nó có điểm hay là muốn dùng nó làm gì cũng được: khăn lau mồ hôi, giẻ nhấc nồi, thậm chí (mà lại rất thông dụng) chỗ ngồi không đẹp người ta cũng không ngần ngại dùng đến nó. Chiếc nón của bạn này được giữ dính vào đầu anh ta bởi một cái quai nhỏ bằng chiếc đĩa choàng qua đầu. Điều đó rất bình thường nhưng ở đây anh bạn lại treo một chiếc khăn lông nhỏ ướt lòng thòng xuống trước ngực như bộ râu vĩ đại của lão già Noël. Chân anh lê đi, khỏi phải nói, với sự tiếp sức của hai chiếc gậy bằng mây mà hai tay anh cố chống tới đều đều – một thứ chân giả mà trông ra có vẻ có nhiều sức lực hơn đôi chân thật của anh ta. Anh ta đi qua trước mặt chúng tôi, không nhìn ai.

Không hiểu anh ta thuộc đơn vị nào, đầu ốm từ bao giờ và nhất là anh ta suy nghĩ những gì, khi lê bước chân trên con đường vào Nam theo lệnh của Đảng-Bác giải phóng Miền Nam. Tôi đã gặp anh ta trên nhiều chặng đường cho nên tôi quen mặt anh ta, nhưng tôi muốn xem đó là một điều gì không có thực mà đó chỉ là một cái bóng, một cái vong hồn vất vưởng hiện lên như một thứ ma quái giữa chốn hoang vu mà thôi. Bởi vì làm sao lại có thể có một cán bộ, một đội viên hay một dân công với hình hài tư thế và bước đi như vậy được trên con đường tối hậu vinh quang này? Vâng, anh ta đang đi giải phóng Miền Nam trong một cuộc hành quân thần tốc.

Nhưng cuộc đời vẫn công bằng chính trực. Nó không để cho ai phải chịu riêng đau khổ một mình. Cho nên không những trên đường này có ông già Noël mà còn có cả bà Noël nữa. Bà Noël đó là cô Thu trong đoàn tôi. Cô vừa trật chân bốn hôm nay nhưng cô không dám nằm lại vì sợ cái nỗi đêm khuya thân gái dặm trường, ở giữa núi rừng ma thiêng nước độc và đầy những cộp hùm rắn rết này, một thân gái bỏ liểu như cô thì làm sao mà dám nằm lại? Hơn thế nữa khi ra đi, ông chủ nhiệm ủy ban thống nhất – Trung Tướng Nguyễn Văn Vịnh có đến gặp chúng tôi và bảo rằng đoàn chúng tôi về đến nơi sẽ có Chính Phủ Liên Hiệp, tình hình sáng sủa hơn bây giờ nhiều. Như vậy ai mà nằm lại cho được. Còn một giờ cũng phải nhắc cò cò đi tới chớ.

Lâm nhìn tôi và Thu, nói:

– Bà Noël đi trước đi! Đụng đầu mãi mà chẳng có tí quà nào cả!

Thu không cười. Cũng không ai cười. Vì cười cũng là một hình thức vận động làm cho mất nhiệt lượng đi. Đã không cười, Thu lại còn hơi cáu. Thu chống gậy lê cái chân sưng phù đi tới và cầu nhàu:

– Buốt tận tủy đây còn quà với cáp!

Tôi thấy thương tâm quá. Với lại cũng có một phần trách nhiệm, nên tôi không nỡ bỏ Thu rơi lại phía sau. Cứ bước một bước Thu lại nhăn mặt. Thu phải cân nhắc từng bước một, phải tìm một chỗ phẳng rồi mới từ từ đặt chân lên. Thu sợ tất cả mọi hòn đá trên mặt đường. Mà cái mặt đường vinh quang, đường giải phóng Miền Nam này có chỗ nào là không lờm chờm đá và gai? Thu quen đi guốc cao gót nhảy múa trên sạp phẳng như mặt hồ Gươm và uốn mình theo những điệu nhạc làm rung động lòng người. Thu quen trình diễn dưới ánh điện rực rỡ và quen nghe những tràng vỗ tay tán thưởng tài nghệ của nàng. Đôi chân của nàng làm bằng sáp chứ đâu phải đúc bằng đồng bằng sắt như chân pháo binh bộ binh. Ấy vậy mà chưa học xong chương trình múa ba-lê nàng đã xung phong đăng ký vào Nam biểu diễn cho đồng bào Sài Gòn xem (!). Tôi nhìn bàn chân và cổ chân của Thu. Thật đáng ngại. Nó bầm xanh. Thịt da có lẽ đã thối ở bên trong. Nó đang mưng mủ. Tôi nghĩ đại, đời cô văn công ca múa này, thế là hết. Nó mà xì mủ ra, gì chưa biết chớ phải lấy Trường Sơn làm nhà ít nhất là nửa năm.

Anh em khắc khừ qua mặt chúng tôi hết. Tôi cũng không nhớ rõ lúc bấy giờ là bao giờ. Chúng tôi không thích mặt trời, mặt trăng và ngay cả mặt người, người thân đi bên cạnh cũng không thích nhìn nốt. Có gì hay ho

đâu? Chỉ còn tôi và Thu sót lại sau rốt. Tôi thấy Thu không thể đi nổi nữa. Tôi bèn bảo Thu cởi ba-lô đưa tôi mang hộ. Thu không ngần ngại tí nào. Có lẽ nếu tôi không bảo, Thu cũng sẽ nhờ tôi. Ba-lô tôi đã nặng, lại còn đeo thêm dùm người ta. “*Ốc không lo phận ốc lại còn làm cốc cho rêu*” là thế. Tôi và Thu bỗng trở nên đôi bạn đồng hành khẩn khít không phải vì tình cảm mà vì hoàn cảnh.

Vậy là tôi không lo bị cô đơn dọc đường. Nhưng mỗi đứa đau một bệnh. Tôi thì sốt, còn Thu thì què. Đứa nào cũng sợ bệnh mình cứ nặng thêm lên và lo bạn mình chóng lành hơn mình và bỏ mình lại với rừng núi và người ngợm không quen. Hai đứa chỉ đi một quãng ngắn thì Thu ngói phệt xuống và kêu nhức. Thu rưng rưng nước mắt và ôm cái bàn chân như ôm một cục than lửa, muốn bốc nó lên mà trái lại không dám sờ đụng nó.

Tôi hỏi trông:

– Không ráng lên nổi chút nữa à?

Thu lắc đầu mếu máo. Tôi hơi bực mình nhưng cũng thương tâm. Tôi hỏi:

– Thu có dầu nóng không?

– Không!

– Có thuốc đỡ không?

– Không, anh ạ!

– Có cù-là không?

– Có ... nhưng hết rồi!

Tôi bực mình quát to:

– Cái gì cũng không vậy?

Thu cúi đầu. Thu nhìn hai bàn chân của mình sưng to như một chiếc bánh bò. Đi Trường Sơn không gì đáng sợ bằng sốt rét, không gì quý hơn đôi chân. Thế mà Thu lại đau chân. Tôi ngồi xuống bên Thu, nhìn cô nàng. Đây là lần đầu tiên từ một tháng nay tôi mới có dịp nhìn kỹ một người con gái, hay đúng ra, nhìn kỹ một con người. Thu đã biến đổi rất nhiều so với Thu trước đây hơn một tháng. Cái cổ Thu cao lên trông thấy, và những ngón tay thì gầy đi, để lộ lên những đốt xương, còn những ngón chân, hai bàn chân, niêm tự hào của Thu, bây giờ trông đến thâm hại. Tôi không dám nhìn nữa. Thu tự hào vì đôi chân Thu đẹp. Thu biết rõ điều đó là vì chính nó nâng Thu bay lên như đôi cánh. Cho đến bây giờ tôi mới thấy xót thương. Cứ nghĩ lại cuộc sống trước đây một tháng của Thu thì tôi thấy thương người con gái vô ngần. Chân vũ nữ múa ba-lê mà lại mang ra thử thách với đồi núi, với đá tai mèo Trường Sơn. Hà Nội đã đạt kỷ lục trong lối dùng người của họ. Phải nói thêm rằng lối dùng người tàn nhẫn của họ.

Tôi hỏi Thu:

– Bây giờ em tính thế nào?

– Anh hỏi thế nào là thế nào?

– Nghĩa là ... – Tôi ngập ngừng không muốn nói rõ ý. Tôi muốn hỏi nếu đôi chân của Thu không lành thì Thu tính thế nào? Nhưng câu hỏi đó là cây kim sẽ chích vào bọc nước mắt đầy ứa của đôi mắt Thu cho nên tôi lặng thinh và rẽ sang ý khác.

Tôi hỏi:

– Sao em không có chuẩn bị gì hết vậy?

– Anh cũng biết vì sao mà!

– Ờ. Phải! Cái thằng cha bí thư toàn nói láo. Đi Trường Sơn cái gì cũng... cha Tây. Cứ ăn no phè phè rồi đi như đi dạo. Chặng nào cũng có căng-tin!

Thu thờ dài, Thu đưa tay gãi mấy vệt bùn trên bàn chân đau, lại thờ dài và lắc đầu. Còn tôi thì cứ cắn gan thằng cha bí thư. Thu ngược lên nhìn tôi và nói:

– Vì cả tin cho nên em đâu có chuẩn bị làm cho vô ích. Em còn khuyên bạn em về Hà Nội chỉ nên lượn phố cho bỏ những ngày xa cách sắp tới; mình phải đi xa hồ Gươm, hồ Trúc Bạch, tuy nói là đi giải phóng Miền Nam ắt sẽ có ngày về, nhưng ngày đó là ngày nào ai mà đoán trước cho được. Về Hà Nội thì em mặc áo dài, hết cái này đến cái khác, đi lượn phố cho mệt mới về.

Thu lặng thinh giây lâu rồi mới tiếp:

– Không biết các anh có tình cảm đó không, chứ riêng em thì thật là trẻ con như vậy đó. Nhiều khi em ứa nước mắt, em nghĩ chắc bây giờ mấy cái áo của em chúng nó đang nhớ em lắm. Chậc! bây giờ rui mà phốc được về Hà Nội thì không dám chường cái mặt ra đâu. Và mặc áo dài đâu có được nữa, nó rộng thùng thình ai mà xem cho?

Thu bị lôi cuốn theo tình cảm của Thu về Hà Nội. Sự thực tôi thấy thương Thu và nhớ Hà Nội. Không biết thương Thu hơn hay nhớ Hà Nội hơn, có lẽ hai tình cảm như nhau, bởi vì trong Thu có Hà Nội mà Hà Nội bao

giờ cũng in đậm bóng hình Thu. Tôi còn thương Thu vì càng đi Nam thì Thu càng xa quê, còn tôi thì càng gần. Cuộc đi này có phải chẳng chỉ có lợi cho tôi? Đôi lúc tôi cũng có cái tình cảm lạ kỳ này: tại sao lại bắt Thu phải bỏ nhà trường mà đi trên con đường khổ ải này? Và phải chăng khi ra đi Thu tỏ ra rất tự nguyện, bây giờ đây Thu vẫn còn tự nguyện hành quân và vẫn còn thấy những điều của các vị lãnh tụ nói với Thu là đúng? Nếu thế thì Thu khóc làm chi khi nhìn thấy đôi chân ngọc của mình sưng húp?

Tôi nói với Thu:

– Anh đâu có đồ gì đâu mà mặc đi bát phở như em. Mùa hè thì sơ-mi trắng pô-pô-lin quần kaki, mùa đông thì cũng thế, thêm một bộ áo bông vĩ đại khoác bên ngoài, nếu có mưa thì trùm một cái áo đi mưa dày mo may bằng hai tấm vải bạt Trung Quốc, đầu trùm một cái kê-pi có tai, thế thôi! Anh ra đi đâu có để lại cho bạn bè cái gì đâu, ngoài đôi giày hở họng và cái áo “tổ lãm” của anh?

Thu cười:

– Vậy em tưởng anh có ít nhất vài ba com-lê chứ?
– Làm gì!
– Còn xe đạp anh để lại cho ai?
– Cho anh em trong xưởng Thống Nhất.
– Sao anh lại cho những người công nhân trong xưởng là những người dễ mua xe hơn những người khác?

Tôi phì cười:

– Em ngây thơ quá. Là vì anh chưa mua nổi nghe chưa?
– Anh chưa mua nổi hay là anh chưa có phiếu?
– Chưa mua nổi mà cũng chưa có phiếu em ạ.
– Vậy càng hay, còn em thì thật oái oăm. Lúc mình có tiền thì bình bầu không được phiếu, còn khi có phiếu rồi thì lại hết tiền. Cho nên mãi tới em lên đường chiếc xe đạp vẫn còn nằm trong giấc mơ.

Rồi chúng tôi lại đi, càng lúc càng chậm chạp, còn câu chuyện thì cứ nhạt dần.

Hôm qua anh chị em bị một trận mưa suốt dọc đường. Ở rừng núi mà lại đi với giao liên thì làm sao mà nghỉ được, vả lại có nghỉ thì cũng không có chỗ đứng cho nên mưa thì cứ mưa, đoàn cứ phải “can đảm” “anh dũng” xông pha mưa gió vậy. Cho nên bây giờ tôi đã bắt đầu nghe ớn ớn trong người rồi. Con sốt đến rất nhẹ nhàng để biết. Để biết hơn nữa vì nó đã đến với tôi nhiều lần và tôi đã cẩn thận chặn mắt mà tổng cổ nó đi một cách hết sức dũng cảm. Nó đi nhưng tôi biết nó sẽ trở lại bởi vì nó biết chắn chắn sẽ có một lần nào đó, tôi sẽ đón lấy nó hoàn toàn. Lần đó là lần này đây. Hôm qua, đến nơi, sau khi mắc tăng căn võng tôi thay quần áo ngay, và lần đầu tiên trong đời tôi biết kí-nin đắng như thế nào. Rồi tôi nấu cơm ăn xong ngủ cũng rất ngon, sáng dậy trước khi lên đường tôi lại uống thêm hai viên kí-nin loại nặng nữa.

Khi rời Hà Nội tôi định không mang cái túi thuốc của nhà trường cấp cho - cái gói nặng hơn kí-lô và gồm bằng mấy chục thứ thuốc, có cả thuốc trị rắn cắn- vì tôi cho rằng tôi không thể ngã bệnh được với cái quá trình mười hai năm ở Hà Nội, không hề đi bệnh viện của tôi. Chẳng ngờ cái quá trình đó không còn uy lực trên chặng đường này nữa. Với con sốt rét rừng voi cũng ngã. Miệng tôi bắt đầu thấy đắng, những đốt xương sống như rời ra, tay thấy lười cử động, chân thì cứ lê đi nhưng càng lúc càng chậm, đầu choáng váng và mắt hơi hoa lên.

Nắng loang lổ trên đường đá lờm chờm. Tôi tìm những chỗ nắng mà bước. Nắng chạm vào da tôi, gây nên một phản ứng khó chịu. Tôi cảm thấy gầy gầy ngằn ngặt không ấm áp tí nào như mọi khi sau cơn mưa gặp nắng. Lũ vi trùng trong máu tôi, tôi như trông thấy rõ từng chú một như những chú kiến chạy hàng đàn, mỗi chú ngậm một hồng huyết cầu của tôi như mỗi chú kiến tha một hạt gạo. Sự chuyển động của hàng triệu con vật li ti đó làm cho tôi mất thăng bằng, cơn lạnh nổi lên từ trong máu, trong tủy, làm thế nào ánh mặt trời xóa tan đi được? Các bắp thịt của tôi như bị dãn ra hết không còn sức bật nữa và tôi nghe máu tôi loãng ra như có ai pha nước lã vào đấy. Tôi vung tay gồng mình thoi vào thình không như bốc-xơ tập võ một mình. Tôi vận mình sang bên này sang bên kia. Tôi cố vận chuyển tất cả những bắp thịt của tôi để chống lại cuộc tấn công thâm lặng của lũ vi trùng nhưng cuối cùng, tôi đã run lên. Và cuối cùng tôi phải bảo Thu chờ tôi đi rẽ vào rừng đón lấy một chiếc gậy. Tôi rút con dao trong lưng ra, một con dao găm, cán gỗ có ngăn, đánh véc-ni màu nâu, lưỡi dao dày như lưỡi búa. Đó là con dao của hợp tác xã xứ xã hội chủ nghĩa rèn, trao cho mỗi con người đi giải phóng Miền Nam, con dao mà chúng tôi đã nguyện rửa ngay từ khi đồn cái cảnh tre đầu tiên làm đũa.

Tôi chọn một cái cây nhỏ, ít nhánh và ngay ngắn trong một bụi của nó. Đó là một thứ cây rất giống cây mật cật của rừng U Minh nhưng thu nhỏ lại còn độ một phần mười. Tôi tưởng nó mềm lắm chỉ độ vài dao là hạ được rồi, chẳng ngờ tôi giạng thẳng cánh tay bổ đến hơn mười lăm phút mà chẳng ăn thua. Đối với một việc nhỏ

như vậy còn tính nhằm thay hướng gì những chuyện lớn ví dụ như chuyện vượt Trường Sơn này. Tôi nhìn theo con dao, khổ quá cái lưỡi của nó dày ù, tôi đã mài mấy lần, hễ nó càng mỏng, đem đốn cây thì nó lại càng mẽ. Thực tình những người thợ rèn cũng rất đáng thương. Họ đâu có đủ thép pha vào sắt kia. Nhà máy nấu thép ở Thái Nguyên chưa xây xong. Nghe đâu người ta có nấu thử một mẻ tốt lắm đạt yêu cầu quốc tế, không thua thép Trung Quốc và Triều Tiên, nhưng khổ thay họ chỉ nấu có một mẻ để coi chơi thôi, chớ không nấu nhiều. Thật là bực mình, cũng như tôi rất bực mình khi thấy trong những tủ kính mậu dịch, hàng bán thì ít mà hàng mẫu “miễn hỏi giá và không bán” thì nhiều. Vàng, thép trong con dao găm này không đủ làm cho con dao bén đến độ cần thiết cho người đời, nói đúng chữ nghề nghề là con dao non. Cũng như những kẻ đi trên con đường này khi mới xuất phát thì tưởng mỗi người như một lưỡi gươm linh, chém một nhát là rụng đầu đối phương, nhưng khi đi được ít chặng thì cái lưỡi gươm đó bỗng nhiên trở thành non nhão lạ thường, cũng như con dao găm này đốn mãi không ngã đến cái cây lớn hơn ngón tay cái.

Tôi lúi đợc cái gậy ra đường thì tay chân rụng rời. Thu biết tôi sốt. Tôi mà đi gậy là chuyện không thường.

Thu hỏi:

– Anh sốt phải không?

Tôi gục đầu giữa hai đầu gối và không đáp. Chung quanh tôi, trời đất tối sầm lại. Đốn một cái cây, đó là cái thước đo sức mạnh khỏe của tôi. Tôi quá tự tin cái sức khỏe của mình. Trên đường đi tôi luôn luôn nhắc nhở anh em không nên uống nước suối sống nhưng chính tôi lại làm việc đó một cách vô cùng hồn nhiên. Tôi ngủ ít khi nằm gọn trong màn vì màn mắc trên võng thì tù túng quá, tôi luôn luôn thò đầu ra ngoài. Đó là hai cách rước vi trùng sốt rét vào mình nhanh chóng và nhiều nhất. Vì thế, là người khỏe nhất đoàn, tôi lại là người ngã ngựa sớm nhất của đoàn. Bây giờ thì tôi không còn cần gì hết. Tôi không muốn cử động, không muốn ai động đến tôi. Nếu tôi ví một cách chính xác thì tôi là một cái bánh tráng nhúng nước treo trước gió. Tôi chỉ muốn nằm quặp xuống đây gối đầu lên một hòn đá, và hoá đá luôn. Tôi muốn lịm đi rồi chết hẳn không biết đau đớn gì càng tốt. Nhưng tôi là đứa cháu của Bác và Đảng, và con yêu quý của nhân dân Miền Nam, là bạn của Ôt-Tróp-Xơ-Ki nhân vật anh hùng của Thép Đã Trui, thì làm sao có tư tưởng lạc hậu như thế được.

– Đi anh, đi – Thu giục tôi.

Tôi cố ngóc cổ dậy và mờ mắt nhìn. Chung quanh tôi như tấm kí-nin một màu vàng oách. Tôi chống tay lên cái đầu gối đứng dậy với sự giúp sức của Thu. Thu đã mang lấy ba-lô của nàng, không để cho tôi mang giúp nữa. Quả tình là bây giờ tôi yếu hơn Thu, và bây giờ tôi mới biết thế nào là cơn sốt.

Chúng tôi lê chân đi với nhau, chậm chạp như nhau và đau đớn rên siết như nhau.

– Anh sốt lắm phải không?

– Như có lửa trong máu – tôi tiếp – nhưng đối với anh thì sốt dễ chịu hơn rét.

Tôi sợ Thu chần chờ bận bịu với tôi nên tôi bảo:

– Em đi trước đi!

– Em đi với anh chứ.

– Không nên lượm vượm với kẻ ốm. Thu cứ đi đi.

– Cả đoàn không ai ở lại đây hết.

– Được rồi, chừng nào tôi tới thì tôi tới.

Tôi biết Thu là cô gái rất đôn hậu, ăn ở có tình nghĩa, Thu rất khổ tâm vì Thu không giúp được gì tôi trong buổi này. Hôm Thu ngã trặc chân không đi được thì chính tôi là người đề ra ý kiến đầu tiên khiêng Thu đi. Ý kiến đó được đề ra, trước tiên trong chi bộ bị phản đối dữ dội nhưng tôi đã cương quyết giữ ý kiến của tôi bằng nguyên tắc tổ chức, bằng tình cảm và bằng cử chỉ thực tế. Tôi đã xung phong đi chặt cây đòn đầu tiên và khiêng chặng đầu tiên. Sau đó thì mọi người dù bất mãn cũng phải kê vai vào đòn khiêng.

Thu thấy tôi đứng dậy và liếc nhìn tìm chỗ ngã lưng thì Thu sa sầm mặt lại:

– Anh ở lại một mình thì làm sao?

Tôi cứ lặng lẽ ngồi phệt xuống đất như một tảng đá bị đứt giây rơi xuống đất. Thu không nở rời tôi. Nàng hỏi:

– Em còn nước đây anh có uống không?

Nước ở trên đường Trường Sơn mà sao không uống. Có bao giờ ai dám mời ai. Đã không mời lại còn giấu và không bao giờ dám nhận mình còn nước dù nước khua lỏng bóng trong bi-đông đó. Nước là máu đối với người, là thuốc bổ đối với cơ thể, ai đi cho máu và đem thuốc bổ của mình cho người khác bao giờ? Ấy vậy mà Thu cho tôi, cho tôi một cách thật sự, thật tình và tôi thì không dám nhận.

Tôi nói:

– Anh không khát em ạ!

– Sao lại không khát. Anh đang sốt, anh cần nước hơn em.

– Bao giờ khát anh sẽ xin...

Thu mở nút bi-đông và ngồi xuống để kê miệng bi-đông vào miệng tôi. Thu không cởi cái bi-đông ra được vì khi mang đồ đạc, Thu cũng như mọi người đều mang bi-đông vào trước rồi mới quàng ruột tượng và các món khác chông lên. Đó là một sự cố ý, để khỏi bị mất bi-đông (mất vì rơi rớt, vì bỏ quên hoặc bị ăn cắp) và để mỗi khi nâng bi-đông lên miệng của chính mình cũng khó khăn và vì thế người ta sẽ ít uống nước. Thu ngồi xuống một cách khó khăn vì chân đau nhưng Thu đành chấp nhận một sự hy sinh con con. Thu ngồi trên một chân và đưa bi-đông vào mồm tôi. Tôi vẫn lắc đầu, tôi thấy cơn khát tan biến đi mất.

– Cám ơn em!

Rồi tôi bảo:

– Thôi em cứ đi trước đi cho kịp đoàn (mặc dù tôi biết không thể nào Thu bắt kịp) còn anh thì ngồi tại đây...- Tôi bi quan đến nỗi muốn nói rằng: nằm lại đây và làm phân bón cho cây Trường Sơn thêm xanh và đỉnh Trường Sơn thêm cao, cho vinh quang của Bác và Đảng cao ngất và chói lòa khắp biển Đông. Nhưng tôi tốp lại cái ý nghĩ đó kịp thời và tôi nói với giọng lạc quan hơn – ...anh nằm lại đây đến mai anh sẽ tiếp tục đi, sót một cơn có nghĩa lý gì!

Thu càng bận bịu tôi càng giục càng gắt gỏng và cuối cùng có lẽ Thu nhận ra rằng tôi nói đúng nên Thu đi. Trên Trường Sơn này bỏ nhau là chuyện tất nhiên. Người bỏ đi hình như cũng không ân hận gì hết. Còn người bị bỏ lại cũng không – hoặc không nên – lấy đó làm buồn, vì cái luật chung là ai cũng là kẻ bị bỏ rời và ai cũng sẽ bỏ rơi người khác, cho nên cuối cùng rồi không ai ân hận, không ai trách ai. Vì ở lại làm gì? Thuốc men thì đưa nào cũng có, còn nấu cơm nấu cháo thì dễ dàng thôi, ai mà chẳng tự làm lấy được? Nếu rủi có chết thì cứ nằm đấy vài hôm rồi cũng rã tan.

Tôi nhìn Thu chống gậy lê bước trên con đường nhấp nhô những hòn đá. Tôi nghĩ đến một màn múa tuyệt đẹp trên sân khấu nhà hát lớn thành phố Hà Nội, cũng đôi chân ấy, nhưng giờ đây nhiều khi qua suối, tôi được nhìn rõ hơn – đôi chân đẹp nhất Hà Nội. Rồi Thu khuất hẳn trong mắt tôi. Tôi gục đầu xuống trên hai đầu gối, môi thấy khô khan. Tôi đã không uống ngụm nước của Thu mời – tôi cũng không hiểu tại sao – trong lúc tôi đang khát cháy cả ruột gan, có lẽ vì tự ái và tự trọng.

Tôi định gục đầu ngồi như thế cho đến bao giờ thì đến, nhưng tôi ngồi chưa yên thì tôi đã ngạc nhiên: cái mặt phẳng mà tôi ngồi tự nãy giờ, ô hay không phải bằng đá núi mà là bằng sắt. Nhưng tại sao lại có một tảng sắt to thế nằm giữa chỗ này? Câu hỏi đó làm cho tôi tỉnh dậy và bắt đầu tìm hiểu. Sự tìm hiểu đó kéo dài không quá cái tích tắc thì tôi đã nhận ra đó là cái đế súng cối. Nó bằng sắt thép thật. Đáng lẽ nó phải được nâng niu lau chùi và luôn luôn ở những nơi thích đáng nhưng vì nó bị vứt ở đây cho nên nó mới ra nông nỗi ấy. Nó mất hết chức năng, mất hết giá trị. Ai đi qua cũng dẫm lên, ai muốn ghé dít ngồi thì cứ ghé. Mấy ai còn nhìn ra nó như tôi. Mà dù có nhìn ra nó đi nữa thì phỏng tôi đã làm được việc gì đối với nó? Nó đã rỉ sét. Màu sét làm cho nó tiếp với màu đất nâu. Tôi bỗng thấy tình người và tôi chua xót nghĩ đến số phận của tôi một cách duy tâm, rằng sự “gặp gỡ” giữa tôi và cái đế cối này là một điềm gỡ cho tôi. Tôi vốn là một con người hay suy nghĩ thì làm sao tôi không suy nghĩ cho được khi tôi ngồi ở đây mà sót. Anh binh sĩ nào đã vứt cái đế cối xuống đây? Cái đế súng cối này đã từ trên vai một binh sĩ nào tuột xuống đây? Nó không muốn rơi xuống đây nhưng vì người ta vứt nó xuống nên nó phải nằm ở đây, nhưng binh sĩ đó tên gì? Ở đâu? Anh ta đã vác cái khối sắt này từ bao lâu và anh ta đã nghĩ gì khi trút cái quả núi con này xuống đây?

Trời ơi! Tôi không hiểu được cái sức lực nào đã chuyển nổi cái đế cối 82 ly qua những dãy núi trùng điệp này. Trong khi tôi chỉ mang có một cái ba-lô đựng toàn của riêng tôi, nghĩa là những đồ ăn, đồ ngủ mà chỉ tôi xài, không ai có quyền động tới. Trong khi mà tôi tìm từng những mẫu giấy trong cái vỏ lưới lam, và tất cả những đồ vật có sức nặng bằng cái nút áo trở đi để giảm chính. Trong khi mà tôi chỉ mang giúp cho anh bạn chí thân của tôi một cái áo mỏng nặng không đến 300 gờ-ram và chỉ trên một quãng đường ngắn thì anh chiến sĩ này đã vác, ngoài cái ba-lô của anh ra, cả cái đế cối này, một cái món đồ vật của anh nhưng không phải là của anh, không phải trên một quãng đường mà là suốt cả con đường. Đừng ai chê trách anh, đừng ai buộc tội anh. Tôi xin làm biện hộ sư cho anh tới cùng. Anh chiến sĩ ấy là con người, anh ta phải biết suy nghĩ, phải có lương tri, vì thế anh ta đã vứt cái gánh nặng đó đi. Anh vứt nó đi là phải. Bất cứ anh bộ đội con cháu Cụ Hồ nào trên đường Trường Sơn này vứt súng đi cũng đều không đáng chê trách. Người ở ngoài cuộc không thể hiểu được con người đã lao lực như thế nào. Tôi chua xót nghĩ đến cái vai gầy không còn thịt đã bị cái đế cối kia cạp cho tận xương, tới cái xương sống nhu lợm đê sông Hồng uốn lượn nao núng vào mùa nước đổ, tới hai hàng xương sườn nổi vòng lên và suýt bật tung ra mỗi lần chiếc đế cối kia, vì một cử động nhanh hoặc bất

thường, đè nặng xuống vai anh ta hơn, tới hai cái chân cũng bị những mảnh đá tai mèo róc hết thịt để lộ ra những chiếc xương cong dưới sức nặng cũng của chiếc đế sắt và mỗi bước đi, những cái khớp xương cứ khua lộp cộp như những ổ đạn của những chiếc xe lâu ngày không vô mỡ bò, tới những ngón chân như những cây gậy toè đầu đã để lại máu trên những phiến đá. Tôi nghĩ đến những bộ phận của con người bình thường nhất từ cái tóc, từ cái tai cho đến cái răng, cái mũi của anh chiến sĩ, quả tình đáng thương hại. Anh ta là một người không còn giống người nào trên trái đất kể cả tôi, là đồng bào, đồng hành, đồng chí của anh. Tôi vụt đứng dậy vì không hiểu sao tôi lại nghĩ rằng cái đế cối này là một nắm mỡ dưới đó là một bộ xương đang rã ra và vong hồn còn treo lơ lửng đâu đó trên những cành cây trên đầu tôi.

Anh chiến sĩ đã không trút khỏi cái khối nặng của Bác và Đảng đặt trên lưng anh vì anh đi giải phóng Miền Nam với cái đế cối kia mà. Anh đã vấp ngã, tôi nghĩ vậy. Mà khi cái đế cối kia sau khi đã nằm chễm chệ trên lưng anh mấy tháng trời, nó nhân dịp đó mà trả ơn cho anh bằng cách là đè anh bẹp dí như một chiếc rập nhẹp đè một con chuột. Và trung thành với chủ nó cho đến giờ phút cuối cùng, cái khối sắt ấy đã lấy thân ra làm nắm mỡ che đậy sương gió cho anh. Tôi chua chát nghĩ đến nhân vật anh hùng của truyện dài Paven Coóc-sa-ghin trong "Thép Đã Trui". Vâng, thép trong xứ Việt Nam cũng đã trui như thế đấy và con người được gắn thêm cái danh hiệu vinh quang "đi giải phóng Miền Nam" cũng đã được trui như thế ấy.

[Nhớ xem tiếp chương hai](#)